BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Số: 3099 /TB-ĐHTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc đánh giá năng lực ngoại ngữ các ứng viên giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2025

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Danh sách ứng viên đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở Đại học Thái Nguyên năm 2025;

Đại học Thái Nguyên thông báo về việc đánh giá năng lực ngoại ngữ của các ứng viên giáo sư, phó giáo sư tại Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2025 như sau:

1. Đánh giá khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ phục vụ công tác chuyên môn được xác định theo một trong các trường hợp được ghi tại Khoản 5, Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đánh giá khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh dựa theo Khoản 6, Điều 2 Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và được cụ thể hóa bởi các tiêu chí sau:

a) Tiêu chí đánh giá theo nội dung sau: Độ trôi chảy và tính mạch lạc (fluency and coherence); khả năng từ vựng (lexical resource); tính chính xác và đa dạng về ngữ pháp (grammatical range and accuracy); phát âm (pronunciation). Mỗi tiêu chí được đánh giá theo thang điểm từ 0 đến 10 (có thang chấm điểm chi tiết kèm theo).

b) Cách tính điểm: Mỗi thành viên Hội đồng thẩm định chấm điểm ứng viên theo từng tiêu chí. Điểm của ứng viên là trung bình cộng điểm của các tiêu chí đánh giá ghi trong phiếu. Điểm trung bình của ứng viên (điểm cuối cùng) là trung bình cộng điểm của tất cả các thành viên trong Hội đồng thẩm định. Ứng viên được đánh giá là đạt yêu cầu nếu điểm cuối cùng của ứng viên đạt từ 5,0 điểm trở lên (làm tròn đến một chữ số sau dấu thập phân).

Trên đây là các tiêu chí và cách tính điểm của Hội đồng thẩm định ngoại ngữ ứng viên giáo sư, phó giáo sư năm 2025. Thông tin chi tiết liên hệ: Ban Đào tạo và Quản lý người học, Đại học Thái Nguyên, e-mail: bandaotao.dhtn@moet.edu.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Trang web ĐHTN;
- Hội đồng thẩm định ngoại ngữ;
- Ứng viên GS, PGS 2025;
- Lưu: VT, ĐT&QLNH.

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Hoàng Văn Hùng

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THANG CHẤM ĐIỂM CHI TIẾT KỸ NĂNG NÓI TIẾNG ANH

(Kèm theo Thông báo số 3099 /TB-ĐHTN ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)

Điểm	Độ trôi chảy và tính mạch lạc	Khả năng từ vựng	Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp	Phát âm
10	- Nói trôi chảy, tự nhiên những ý dài; hầu như không lặp từ, sửa từ. - Bố cục bài nói mạch lạc, dễ hiểu. - Phát triển đầy đủ ý và hợp lý.	- Có vốn từ vựng rộng về nhiều chủ đề khác nhau. - Có khả năng diễn đạt cùng một ý bằng cách khác; dùng thành ngữ chính xác, kể cả những từ hiếm gặp. - Không mắc lỗi từ vựng.	- Sử dụng linh hoạt và phù hợp nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp. - Sử dụng cấu trúc hoàn toàn chính xác.	- Phát âm chính xác rõ ràng âm tiết; sử dụng đúng trọng âm từ và trọng âm câu. - Ngữ điệu đa dạng phù hợp cho từng ý cần diễn đạt khác nhau.
9	- Nói khá trôi chảy, tự nhiên những ý dài, ít lặp từ, sửa từ hoặc ngập ngừng để tìm ý. - Bố cục bài nói khá mạch lạc. - Phát triển đầy đủ ý và hợp lý.	- Có vốn từ vựng rộng về nhiều chủ đề khác nhau. - Có khả năng diễn đạt cùng một ý bằng cách khác; dùng được thành ngữ và từ ít gặp. - Mắc rất ít lỗi về từ vựng.	- Sử dụng linh hoạt và phù hợp nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp. - Ít khi mắc lỗi không hệ thống.	- Phát âm chính xác rõ ràng âm tiết; sử dụng đúng trọng âm từ và trọng âm câu. - Ngữ điệu phù hợp cho từng ý cần diễn đạt khác nhau.
8	- Nói tương đối trôi chảy; hiếm khi bị lặp từ, tự sửa lỗi	- Có vốn từ vựng rộng về nhiều	- Sử dụng linh hoạt và phù hợp nhiều cấu trúc ngữ pháp	- Phát âm chính xác rõ ràng âm tiết;

Điểm	Độ trôi chảy và tính mạch lạc	Khả năng từ vựng	Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp	Phát âm
	và phải tạm dừng để tìm ý. - Bố cục bài nói khá mạch lạc. - Phát triển đầy đủ ý và hợp lý.	chủ đề khác nhau. - Có khả năng diễn đạt cùng một ý bằng cách khác; có cố gắng dùng thành ngữ và từ ít gặp. - Đôi khi còn mắc lỗi về từ vựng	đơn giản và một số cấu trúc phức tạp. - Một số lỗi không hệ thống xảy ra nhưng đã được tự sửa.	nhìn chung sử dụng đúng trọng âm từ và trọng âm câu. - Có cố gắng trong sử dụng ngữ điệu cho từng ý cần diễn đạt khác nhau.
7	- Nói liền mạch mà không cần cố gắng quá sức; diễn đạt tương đối mạch lạc. - Đôi khi còn ngập ngừng do thiếu từ, lặp từ; đôi khi phải tự sửa lỗi. - Sử dụng linh hoạt liên từ kết nối câu.	- Đủ vốn từ để nói về nhiều chủ đề khác nhau. - Sử dụng được một số thành ngữ hoặc từ ít gặp, hiểu văn phong và cụm từ phù hợp dù còn mắc lỗi. - Diễn giải đồng nghĩa khá tốt.	- Sử dụng linh hoạt và phù hợp cấu trúc ngữ pháp đơn giản và kiểm soát được một số cấu trúc phức tạp. - Một số lỗi không hệ thống xảy ra nhưng không ảnh hưởng nhiều đến ý cần truyền đạt.	- Phát âm đúng, rõ ràng âm tiết; nhìn chung sử dụng đúng trọng âm từ và có cố gắng áp dụng trọng âm câu. - Có cố gắng trong sử dụng ngữ điệu cho từng ý cần diễn đạt khác nhau nhưng chưa hiệu quả.

Điểm	Độ trôi chảy và tính mạch lạc	Khả năng từ vựng	Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp	Phát âm
6	- Có cố gắng kéo dài bài nói; thỉnh thoảng thiếu tính mạch lạc do lặp từ, tự sửa lỗi, hoặc ngập ngừng. - Có sử dụng nhiều liên từ kết nối nhưng đôi chỗ chưa phù hợp.	- Khả năng từ vựng đủ rộng để thảo luận các chủ đề và truyền đạt được đúng ý nghĩa cần nói dù còn sai sót. - Nhìn chung biết diễn giải đồng nghĩa.	- Sử dụng linh hoạt và phù hợp cấu trúc ngữ pháp đơn giản và thể hiện sự cố gắng dùng một số cấu trúc phức tạp. - Một số lỗi không hệ thống xảy ra nhưng không ảnh hưởng nhiều đến ý cần truyền đạt.	- Phát âm khá rõ ràng âm tiết; có sử dụng trọng âm từ nhưng không thể hiện được trọng âm câu. - Không thể hiện được ngữ điệu cho từng ý cần diễn đạt khác nhau.
5	- Nhìn chung là mạch lạc nhưng hay tự lặp từ, sửa lỗi hoặc nói chậm để duy trì nhịp độ. - Có thể bị lặp đi lặp lại các liên từ và thán từ. - Có thể sử dụng thành thạo câu đơn nhưng chưa trôi chảy trong cấu trúc phức tạp.	- Có thể nói các chủ đề thường gặp hoặc ít gặp nhưng vốn từ bị giới hạn. - Có cố gắng sử dụng diễn giải đồng nghĩa nhưng chưa thành công.	- Nói được chính xác các câu đơn giản. - Hạn chế trong việc sử dụng các cấu trúc phức tạp, thường mắc nhiều lỗi và gây khó hiểu cho người nghe.	- Phát âm âm tiết tương đối rõ ràng nhưng còn mắc lỗi; có sử dụng trọng âm từ nhưng còn sai. - Không thể hiện được ngữ điệu cho từng ý cần diễn đạt khác nhau.
4	- Không thể trả lời trôi chảy, thường xuyên ngập ngừng và nói chậm để giữ nhịp nói, thường xuyên lặp từ hoặc tự sửa lỗi.	- Có khả năng nói về những chủ đề quen thuộc, nhưng chỉ đưa ra từ ngữ đơn giản khi gặp chủ đề lạ, hay chọn sai từ. - Gần như không sử dụng diễn	- Có khả năng nói được câu đơn và cấu trúc ngữ pháp đơn giản nhưng hiếm khi sử dụng được câu ghép. - Thường xuyên mắc lỗi dẫn	- Phát âm âm tiết còn nhiều lỗi. - Trọng âm từ còn mắc nhiều lỗi. - Không thể hiện

Điểm	Độ trôi chảy và tính mạch lạc	Khả năng từ vựng	Tính chính xác và đa dạng ngữ pháp	Phát âm
	- Biết nối các câu đơn thành đoạn văn, nhưng liên từ được sử dụng một cách đơn điệu, bài nói khó hiểu.	giải đồng nghĩa.	tới khó hiểu cho người nghe.	được trọng âm câu.
3	- Nói ngừng rất lâu, hạn chế trong việc kết nối câu đơn. - Chỉ đưa ra câu trả lời đơn giản và không thể đưa ra được các thông điệp đơn giản.	- Sử dụng từ vựng đơn giản để đưa ra các thông tin. - Có rất ít từ vựng cho các chủ đề quen thuộc.	- Có cố gắng trong việc sử dụng câu đơn nhưng ít thành công hoặc trả lời theo khả năng ghi nhớ. - Mắc rất nhiều lỗi, ngoại trừ việc ghi nhớ thuộc lòng.	- Phát âm âm tiết còn nhiều lỗi. - Nhiều câu khó hiểu làm người nghe phải hỏi lại.
2	- Ngập ngừng trước hầu hết các câu nói. - Rất hạn chế trong giao tiếp.	- Chỉ sử dụng được từ đơn hoặc ghi nhớ thuộc lòng.	- Không thể dùng câu đơn ghép thành đoạn văn nói.	- Phát âm lỗi nhiều, rất khó hiểu.
1	- Không thể giao tiếp được. - Không đánh giá được khả năng ngôn ngữ.	- Lượng từ vựng rất ít, không đủ để truyền đạt ý.	- Nói hoàn toàn sai cấu trúc ngữ pháp.	- Phát âm lỗi nhiều, rất khó hiểu.
0	Không dự thi.			